

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM BÌNH  
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 104/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-08-2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mua

2. Ông Huỳnh Văn Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:** Không

Trong ngày 12 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2022/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 05 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/07/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2022/QĐST-DS, ngày 27/07/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị **Lê Thị Ngọc**, sinh năm 1991 (xin vắng)

Địa chỉ: Số 640, LMN, tổ 11, ấp A, xã B, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

**- Bị đơn:** Anh **Nguyễn Quốc C**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/05/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc trình bày:**

Vào năm 2011 qua quen biết chị và anh Nguyễn Quốc C có tiến tới hôn nhân, có làm lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/05/2012.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống bên gia đình chị ở xã B, huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không còn tình cảm với nhau, bất đồng ý kiến, không còn tiếng nói chung. Anh C bỏ về nhà cha mẹ ruột ở ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long sinh sống từ tháng 4/2021 cho đến nay. Vợ chồng có gặp nhau nhưng không đoàn tụ

được. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc C.

*Về con chung:* Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 23/11/2016, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Quốc C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày.

Ngày 22/07/2022, nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H có đơn xin vắng mặt, chị có ý kiến trình bày: Chị yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc C. Về con chung: Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 23/11/2016, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về pháp luật tố tụng:*

Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “*Ly hôn, nuôi con*”; bị đơn anh Nguyễn Quốc C cư trú tại xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Quốc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Về pháp luật nội dung:*

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh C có quen biết tìm hiểu nhau từ năm 2011 rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/05/2012 nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

*Theo chị Lê Thị Ngọc trình bày:* Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống bên gia đình chị ở xã B, huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không còn tình cảm với nhau, bất đồng ý kiến, không còn tiếng nói chung. Anh C bỏ về nhà cha mẹ ruột ở ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long sinh sống từ tháng 4/2021 cho đến nay. Vợ chồng có gặp nhau nhưng không đoàn tụ được. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc C.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, tuy nhiên hiện tại vợ chồng chị, anh C đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Qua đó cho thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị được ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “... *Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”.

[2]. *Về con chung:* Chị Lê Thị Ngọc khai có con chung là Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 23/11/2016 và yêu cầu được nuôi con.

Xét thấy việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con.*”.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị là người đang chăm sóc, giáo dục con chung. Do đó để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của cháu, tránh thay đổi môi trường sống. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị là giao cháu Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 23/11/2016 cho chị Lê Thị Ngọc tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Quốc C được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Lê Thị Ngọc khai chưa yêu cầu, anh Nguyễn Quốc C cũng chưa có văn bản nào trình bày về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng*: Chị Lê Thị Ngọc khai chưa yêu cầu, anh Nguyễn Quốc C cũng chưa có văn bản nào trình bày về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn n*: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc C.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Ngọc Như A, sinh ngày 23/11/2016 cho chị Lê Thị Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Quốc C được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Lê Thị Ngọc H khai chưa yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng*: Chị Lê Thị Ngọc H khai không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Lê Thị Ngọc H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N<sub>o</sub> 0010742 ngày 06/05/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Chị Lê Thị Ngọc đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- CCTHADS huyện Tam Bình;
- UBND xã B, huyện Củ Chi,  
Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Bảo**